

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận lưu hành giống cây trồng

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Quyết định số 1818/QĐBNNMT ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi một số điều có liên quan đến nhiệm vụ và tổ chức thanh tra tại các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ đề nghị của Viện Sinh học và Công nghệ Nông nghiệp tại văn bản số 230/CV-SCN ngày 22/12/2025 về việc cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Giống cây trồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận lưu hành giống lúa nếp Ngọc Hương:

Mã số lưu hành: CNLH.2026.01;

Tổ chức đăng ký lưu hành: Viện Sinh học và Công nghệ Nông nghiệp;

Phạm vi lưu hành: Vụ Xuân và vụ Mùa tại các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ;

Thời gian lưu hành: 20 năm kể từ ngày ký Quyết định;

Thông tin về giống được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (để b/c);
- Trung tâm KKN Giống, SPCT QG;
- VP Cục (để đăng tải lên Website Cục);
- BPMC (trả kết quả cho đơn vị);
- Lưu: VT, QLG.(PVT)



Nguyễn Thị Thu Hương



Phụ lục

MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ GIỐNG LÚA NẾP NGỌC HƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số: 23e /QĐ-TTTV-QLG ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

Tên tổ chức đăng ký công nhận lưu hành: Viện Sinh học và Công nghệ Nông nghiệp.

Địa chỉ: Xã Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 02436761279

Tác giả: Trần Văn Quang, Trần Thị Huyền, Trần Hoàng Lan, Đỗ Văn Đức, Đề án NN-08III.

Công bố các thông tin về giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Tên giống cây trồng: Giống lúa nếp Ngọc Hương

2. Thông tin về giống lúa nếp Ngọc Hương:

2.1. Đặc tính giống cây trồng:

2.1.1. Đặc tính của giống lúa nếp Ngọc Hương qua kết quả khảo nghiệm diện hẹp, khảo nghiệm diện rộng:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính hoặc điểm	Mức độ biểu hiện
1. Sức sống của mạ	5	Trung bình
2. Độ dài giai đoạn trổ	5	Trung bình
3. Độ thuần đồng ruộng	1	Cao
4. Độ thoát cỏ bông	1	Thoát hoàn toàn
5. Độ cứng cây	1	Cứng
6. Độ tàn lá	5	Trung bình
7. Độ rụng hạt	1	Khó rụng
8. Thời gian sinh trưởng	Ngày	Vụ Xuân: 126-146, Vụ Mùa: 101-110.
9. Chiều cao cây	cm	109,5-129,2
10. Số bông hữu hiệu	Bông/khóm	4,7-7,3
11. Số hạt chắc trên bông	hạt/bông	101-151
12. Tỷ lệ lép	%	10,3-16,3
13. Khối lượng 1000 hạt	Gam	25,3-27,9
14. Năng suất hạt	tạ/ha	Vụ Xuân: 64,4-73,1 Vụ Mùa: 40,9-57,6
15. Chất lượng thóc gạo:		
15.1. Chất lượng xay xát		
Tỷ lệ gạo lật	%	79,06-82,01
Tỷ lệ gạo xát	%	62,68-71,73
Tỷ lệ gạo nguyên	%	45,36-73,60
Dài hạt gạo	mm	5,10-5,55
Tỷ lệ D/R		1,85-2,15
15.2. Chất lượng gạo		

Độ trắng bạc		Rất bạc
Hàm lượng amylose	%CK	3,36-3,79
Độ bền gel		Mềm
Nhiệt độ hóa hồ		Trung bình
16. Chất lượng cơm:		
Mùi thơm	3,0-4,4	Có mùi cơm, khá đặc trưng - thơm, đặc trưng
Độ mềm	5,0	Rất mềm
Vị ngon	3,4 - 4,1	Khá ngon

b) Đặc tính của giống qua kết quả khảo nghiệm kiểm soát:

- Bệnh đạo ôn: Nhiễm vừa (cấp bệnh 5/9) đối với nguồn nấm bệnh đạo ôn đại diện cho các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ.

- Bệnh bạc lá: Nhiễm vừa (cấp bệnh 5/9) với nguồn bệnh bạc lá đại diện cho các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ.

- Rầy nâu: Nhiễm vừa (cấp hại 5/9) đối với nguồn rầy nâu đại diện cho các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc. Nhiễm (cấp hại 7/9) đối với nguồn rầy nâu đại diện cho các tỉnh Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ.

2.2. Vật liệu nhân giống: Phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

2.3. Hướng dẫn bảo quản và sử dụng.

a) Hướng dẫn bảo quản:

- Hạt giống trước khi đưa vào bảo quản phải phơi sấy khô đạt tới độ ẩm an toàn từ 12-13%, làm sạch tạp chất (tạp chất không quá 1,0%). Hạt giống được bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, không để chung hạt giống với lương thực, thực phẩm, thức ăn gia súc và vật tư nông nghiệp khác...; đề phòng chuột cắn thủng, rách bao bì làm hỏng hạt giống. Kiểm tra định kỳ hàng tháng về tỷ lệ nảy mầm, sâu mọt,...

b) Hướng dẫn sử dụng:

- Thời hạn sử dụng: Theo ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

- Thời vụ gieo trồng: Thích hợp gieo cấy vụ Xuân và Mùa.

- Vùng sản xuất: Các tỉnh Đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi phía Bắc và Bắc Trung Bộ.

3. Thông tin cảnh báo an toàn:

- Bón phân cân đối, nên dùng phân tổng hợp NPK của các đơn vị có uy tín và bón theo khuyến cáo của nhà sản xuất và qui trình kỹ thuật canh tác của giống.

- Phòng trừ kịp thời các loại sâu, bệnh chính theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn tại địa phương./.